TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ - ST
Ngày 07 / 6 /2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hồng Ninh
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Bùi Kim Dung
- Bà Hồ Thị Lan

Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Văn Cảnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: bà Trương Thị Khánh Ly – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử số III Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 23/5/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị Th, sinh năm 1988;

Nơi thường trú: thôn T N, xã T S, huyện K, tỉnh T B; nơi tạm trú: tổ 14, khu 2, phường H K, thành phố H L, tỉnh Q N – có mặt

2. Bị đơn: anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1991;

Nơi thường trú: cụm dân cư số 10, thôn V, xã M, huyện M Đ, thành phố H N; nơi tạm trú: tổ 14, khu 2, phường H K, thành phố H L, tỉnh Q N; chỗ ở hiện nay: tổ 19A, khu 3, phường H K, thành phố H L, tỉnh Q N – có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2024, các lời khai tại Toà án và tại phiên toà, nguyên đơn là chị Hà Thị Th khai:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh T kết hôn và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội vào năm 2013. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu là 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại một số nơi, đến năm 2016 thì đến sinh sống tại tổ 14, khu 2, phường H K, thành phố H L, tỉnh Q N. Trong thời gian kết hôn cuộc sống hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn, đến tháng 5/2023 thì xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do không có tiếng nói chung và bất đồng quan điểm sống, nên cuộc

sống hôn nhân không kéo dài được, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện tại anh chị sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng đã không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng và kéo dài, không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh T có 03 con chung là Nguyễn Viết D, sinh ngày 05/12/2013; Nguyễn Hà Ngọc D1, sinh ngày 25/6/2015 ; Nguyễn Hà Ánh D2, sinh ngày 12/7/2019. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Hà Ngọc D1 và Nguyễn Hà Ánh D2 cho đến khi thành niên. Chị yêu cầu giao con chung Nguyễn Viết D cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: chị và anh T không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có

* Bị đơn anh Nguyễn Viết T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: về thời gian kết hôn, nơi kết hôn, nơi sinh sống, về con chung như chị Th trình bày là đúng. Cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng vui vẻ, hạnh phúc, có lúc bất hòa nhưng theo ý kiến của cá nhân của anh, vợ chồng vẫn khắc phục được. Hiện chị Th đi học trên Hà Nội và các con được chị Th chuyển về quê ngoại ở Thái Bình sinh sống, học tập. Trong thời gian này vợ chồng anh chị vẫn quan tâm, sinh hoạt bình thường. Xét thấy mâu thuẫn chưa trầm trọng nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh và chị Th có 03 con chung là Nguyễn Viết D, sinh ngày 05/12/2013; Nguyễn Hà Ngọc D1, sinh ngày 25/6/2015 ; Nguyễn Hà Ánh D2, sinh ngày 12/7/2019. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cả ba con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: anh và chị Th không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có

* Tại biên bản xác minh ngày 23/5/2024, có sự tham gia của tổ trưởng tổ 19A, khu 3, phường H K, thành phố H L có nội dung:

Chị Hà Thị Th và anh Nguyễn Viết T thuê nhà và sinh sống ở tổ 19A, khu 3, phường H K, thành phố H L từ khoảng năm 2022, khi đến đây sinh sống có vợ chồng chị Th, anh T cùng các con, mâu thuẫn của hai vợ chồng ông không rõ là lý do gì, nhưng khoảng một năm trở lại đây, hai vợ chồng đã sống ly thân, chị Th và các con chuyển đi đâu ông không rõ, chỉ còn anh T sống ở đây một mình khoảng một năm nay. Chị Th anh T có 03 con chung là Nguyễn Viết D, sinh năm 2013, Nguyễn Hà Ngọc D1, sinh năm 2015 và Nguyễn Hà Ánh D2, sinh năm 2019, khi chị Th đi thì có đem các con đi theo, anh T vẫn ở đây một mình, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại đơn đề nghị ngày 15/5/2024, chị Hà Thị Th, anh Nguyễn Viết T đề nghị Tòa án không triệu tập con trên 7 tuổi để lấy ý kiến về nguyện vọng của các cháu với lý do: các cháu hiện đang học tập, sinh sống tại Thái Bình, đang chuẩn

bị thi cuối học kỳ, do đường sá xa xôi, việc của hai vợ chồng sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các cháu. Anh chị sẽ về nói chuyện với các cháu và hỏi ý kiến của các con về nguyện vọng và sẽ có văn bản nộp lại cho Tòa án.

Tại đơn trình bày ngày 03/6/2024, của cháu Nguyễn Viết D, cháu Nguyễn Hà Ngọc D1 do chị Th giao nộp có nội dung: cháu Nguyễn Viết D có nguyện vọng được ở với bố là anh Nguyễn Viết T. Cháu Nguyễn Hà Ngọc D1 có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Hà Thị Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ ý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**:

- Về thẩm quyền: chị Hà Thị Th là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Viết T, anh Tiệp có hộ khẩu thường trú tại cụm dân cư số 10, thôn V, xã M, huyện M Đ, thành phố H N; nhưng có nơi tạm trú từ ngày 28/7/2022 tại tổ 14, khu 2, phường H K, thành phố H L, tỉnh Q N và chỗ ở hiện nay tại tổ 19A, khu 3, phường H K, thành phố H L, tỉnh Q N. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về Quan hệ hôn nhân:**

Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị Th và anh Nguyễn Viết T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, vì vậy, quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Chị Th, anh T đã sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau và được chứng minh tại biên bản xác minh ngày 25/5/2024 do Tòa án tiến hành, đã gây ảnh hưởng xấu đến quan hệ hôn nhân. Tại phiên tòa chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Viết T, như vậy chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Viết T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị Th và anh T có 03 con chung là Nguyễn Viết D, sinh ngày 05/12/2013; Nguyễn Hà Ngọc D1, sinh ngày 25/6/2015 ; Nguyễn Hà Ánh D2, sinh ngày 12/7/2019

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Th, anh T thấy: chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà Ngọc D1, Nguyễn Hà Ánh D2 và yêu cầu giao con chung Nguyễn Viết D cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu D là con trai, năm nay đã hơn 10 tuổi, cháu D1, cháu D2 là cháu gái, cả hai còn quá nhỏ và hiện đang ở với chị Th ổn định tại gia đình ông bà ngoại. Anh T đang là nhân viên của Công ty xây dựng, ở một mình tại nơi ở thuê, không thể có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả ba con nhỏ, trong đó còn có hai cháu gái, vì vậy, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung của anh T là không phù hợp với thực tế công việc và đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ nhỏ. Hơn nữa nguyện vọng của các con chung, trong đó cháu Nguyễn Viết D có nguyện vọng được ở với bố là anh Nguyễn Viết T, cháu Nguyễn Hà Ngọc D1 có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Hà Thị Th, đây là nguyện vọng chính đáng của các cháu, cần được xem xét và tôn trọng. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Th, giao con chung Nguyễn Hà Ngọc D1, Nguyễn Hà Ánh D2 cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao con chung Nguyễn Viết D cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Chị Th không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét đây là quyết định cá nhân của chị Th, vì vậy không xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung:

- Chị Th, anh T đều xác định không có tài sản chung, chị Th, anh T không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

- Chị Th, anh T đều xác định không có công nợ chung, chị Th, anh T không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Hà Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Hà Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Hà Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Viết T

2. Về con chung:

- Giao hai con chung Nguyễn Hà Ngọc D1, sinh ngày 25/6/2015 và Nguyễn Hà Ánh D2, sinh ngày 12/7/2019, cho chị Hà Thị Th; giao con chung Nguyễn Viết D, sinh ngày 05/12/2013 cho anh Nguyễn Viết T được trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Hà Thị Th và anh Nguyễn Viết T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chị Th, anh Tcùng các thành viên trong gia đình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự:

Chị Hà Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, được trừ đi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0000664 ngày 11/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, chị Th đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: chị Hà Thị Th, anh Nguyễn Viết T có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hạ Long*
- *CCTHADS TP Hạ Long;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Mỹ Thành, Mỹ Đức, Hà Nội*
- *Lưu hồ sơ, lưu văn phòng*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Hồng Ninh